

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 /7/2020

V/v. *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Quốc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

2. Bà Nguyễn Thị Tích.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Văn Thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm-KSV.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**,sinh năm:1990.

ĐKNKTT : Thôn Q S,xã T U', huyện Th O,T.P Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1987.

ĐKNKTT: Thôn Q S,xã T U', huyện Th O,T.P Hà Nội.

Chị N có mặt tại phiên toà- Anh C vắng mặt (có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 10 năm 2019, Nguyên đơn là chị **Nguyễn Thị N** trình bày: Tôi kết hôn với anh Nguyễn Văn C là tự nguyện,có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 23/12/2008 tại UBND xã Tân Ước,Huyện Th O,Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó do anh C và tôi quan điểm sống không phù hợp,mặt khác anh C còn có biểu hiện chơi bời,nghiện ngập nên vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan hệ gì với nhau nữa kể từ tháng 9/2019 cho đến nay và hiện tại anh C đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ C an huyện Th O vì vi phạm pháp luật.Tôi thấy tình cảm

giữa tôi và anh C không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài hơn được nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để tôi ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị N trình bày: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2009 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/11/2012 hiện nay các cháu đang ở cùng với tôi. Ly hôn tôi tùy ý các cháu ở với ai cũng được. Nếu các cháu ở với tôi thì tôi nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh C đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/5/2020 anh Nguyễn Văn C thừa nhận vợ chồng kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ước, huyện Th O, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, theo anh là do chị N có quan hệ tình cảm với người khác, vì vậy vợ chồng thường hay cãi cọ nên chị N đã bỏ đi khỏi nhà anh và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay; Hiện tại anh đang bị tạm giam tại trại giam số 2, C an Thành phố Hà Nội. Từ khi anh bị tạm giam đến nay chị N không thăm quan tâm, hỏi han gì đến anh; Nay chị N xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung : Anh C xác nhận: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2009 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/11/2012, anh xin được nuôi hai cháu và không yêu cầu chị N đóng góp nuôi con (Còn chị N đóng góp hay không thì tùy ý)

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn C vắng mặt (Do đang bị tạm giam)

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Nguyễn Văn C** đăng ký kết hôn ngày 23/12/2008 tại UBND xã Tân Ước, huyện Th O, Thành phố Hà Nội. kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian dài và đã có 02 con chung; Thời gian khoảng một năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên va chạm, mâu thuẫn, cãi cọ nhau, theo chị N thì bản thân anh C không chí thú làm ăn, chơi bời, có biểu hiện nghiện ngập nên đến cuối năm 2019 chị đã bỏ đi khỏi nhà anh C sống ly thân và không còn quan hệ gì với anh C nữa; Còn anh C thì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do chị N có tình cảm với người khác và bản thân anh từ khi bị tạm giam đến nay chị N không thăm hỏi gì đến anh, đồng thời xác nhận vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị N xin ly hôn anh C cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh C để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị N và anh C có 02 con chung tên là Nguyễn Minh T ,sinh ngày 24/12/2009 và Nguyễn Văn H,sinh ngày 07/11/2012 hiện nay các cháu đang ở cùng chị N từ khi anh C bị tạm giam. Chị N có ý kiến tùy ý các cháu ở với ai cũng được,nh hiện nay anh C đang bị tạm giam nên chị có ý kiến để các cháu cho chị nuôi dưỡng,sau này anh C về các cháu muốn ở với anh C thì chị cũng đồng ý. Anh C cũng muốn nuôi dưỡng hai cháu; Tuy vậy hiện anh C đang bị tạm giam và các cháu có ý kiến vì bố không có nhà nên xin được ở với chị N nghĩ nguyện vọng của chị N và hai cháu là chính đáng nên cần chấp nhận giao hai cháu cho chị N nuôi dưỡng.Chị N không yêu cầu anh C đóng góp nuôi con nên tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho anh C đến khi có yêu cầu khác.

Về tài sản chung: Chị N, anh C không yêu cầu Toà giải quyết nên Toà không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa cho ly hôn; Về con chung: Giao 02 cháu cho chị N nuôi dưỡng, tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho anh C đến khi có đơn yêu cầu,anh C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở . Về tài sản chung: Không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2004;
Xử:

Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung có 02 con chung tên là Nguyễn Minh T ,sinh ngày 24/12/2009 và Nguyễn Văn H,sinh ngày 07/11/2012.

Giao hai cháu Nguyễn Minh T , sinh ngày 24/12/2009 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/11/2012 cho chị N chăm sóc,nuôi dưỡng,giao dục đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Tạm miễn phần đóng góp

nuôi con cho anh C đến khi có quyết định khác. Anh C được quyền thăm nom , chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị N - Anh C không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng .Đối trừ chị N đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 02109 ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử C khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết C khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phan Quốc Quân

